

Số: 834 /HD-CBĐTƯ

Hà Nội, ngày 7 tháng 8 năm 2018

HƯỚNG DẪN

VỀ VIỆC THỰC HIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN, AN NINH TRONG CUNG CẤP DỊCH VỤ BƯU CHÍNH KT1 PHỤC VỤ CƠ QUAN ĐẢNG, NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật bưu chính ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước; Thông tư số 33/2015/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2015 của Bộ Công an về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 33/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ ban hành; Thông tư 16/2017/TT-BTTTT hướng dẫn Quyết định 55/2016/QĐ-TTg về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-BTTTT ngày 06/6/2017 của Bộ TT&TT ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 2289/QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bưu điện Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 915/QĐ-CBĐTƯ ngày 07 tháng 8 năm 2017 về Quy định điều hành mạng bưu chính phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-CBĐTƯ ngày 09 tháng 02 năm 2018 về Quy định nghiệp vụ cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính KT1;

Cục Bưu điện Trung ương hướng dẫn thực hiện bảo đảm an toàn, an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 như sau:

1. Quy định chung

1.1. Hướng dẫn này hướng dẫn các nội dung thực hiện bảo đảm an toàn, an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

1.2. Hướng dẫn này áp dụng cho Cục Bưu điện Trung ương (BĐTW) và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

1.3. Trong hướng dẫn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Mạng bưu chính phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước: Là mạng bưu chính do Nhà nước giao cho Cục Bưu điện Trung ương xây dựng, quản lý, khai thác được kết nối với mạng bưu chính công cộng tại các địa phương mà Cục Bưu điện Trung ương chưa có cơ sở khai thác, điểm phục vụ bưu chính để bảo đảm cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 phục vụ các đối tượng quy định tại Điều 4 Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg.

b) Bí mật nhà nước: Là thông tin có nội dung quan trọng được quy định bằng danh mục bí mật nhà nước, do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật, thuộc các lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, đối ngoại, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, y tế và các lĩnh vực khác mà Nhà nước chưa công bố, nếu bị lộ, mất sẽ ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và lợi ích của quốc gia, dân tộc.

c) Dịch vụ bưu chính KT1: Là dịch vụ chấp nhận, khai thác vận chuyển và phát bưu gửi KT1 bao gồm: Thư, gói, kiện tài liệu trên Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước trong phạm vi nội tỉnh và liên tỉnh.

d) Bưu gửi KT1 bao gồm: Thư, gói, kiện tài liệu được đóng dấu KT1, gắn mã vạch, định vị và quản lý chặt chẽ trong quá trình cung cấp dịch vụ.

2. Nội dung chi tiết

2.1. Những hành vi nghiêm cấm

a) Nghiêm cấm mọi hành vi chiếm đoạt, làm lộ, làm mất, mua bán, hoặc tiêu huỷ trái phép tin tức, tài liệu, bưu gửi KT1 của Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước hoặc che dấu các hành vi trên.

b) Nghiêm cấm gửi, chấp nhận, vận chuyển và phát bưu gửi có nội dung quy định từ khoản 1 đến khoản 6 Điều 7 Luật Bưu chính.

2.2. Người lao động tham gia trực tiếp vào quá trình cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại khoản 4, điều 6, Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg.

2.3. Sử dụng con dấu nghiệp vụ, in, sao ấn phẩm dịch vụ bưu chính KT1

a) Các con dấu phải được bảo quản chặt chẽ, không làm biến dạng con dấu và phải được sử dụng đúng quy cách, đúng mục đích.

b) Khi in, sao các ấn phẩm, dịch vụ bưu chính KT1 phải đúng số lượng đã quy định, sau khi in, sao xong phải kiểm tra lại và huỷ ngay tại chỗ bản dư thừa, bản hỏng. Việc in, sao các ấn phẩm dịch vụ bưu chính KT1 phải thực hiện ở nơi bảo đảm an toàn. Người thực hiện phải là người có nhiệm vụ được giao.

2.4. An toàn, an ninh bưu gửi KT1

a) Thực hiện nghiêm túc việc soi kiểm tra bưu gửi khi có dấu hiệu nghi vấn không bảo đảm an toàn an ninh.

b) Thường xuyên đề phòng, cảnh giác nguy cơ kẻ xấu lợi dụng việc sử dụng dịch vụ bưu chính để gửi các vật phẩm, hàng hóa nhằm phá hoại an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

c) Bưu gửi KT1 chỉ được chấp nhận tại các điểm cung cấp dịch vụ Bưu chính KT1 của Bưu điện. Khi chấp nhận phải kiểm tra kỹ tình trạng bao bì và niêm phong bưu gửi, đặc biệt đối với bưu gửi KT1 kèm độ mật để bảo đảm tài liệu, vật mang bí mật nhà nước được đóng gói theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

d) Các túi thư KT1 phải được khai thác tại các cơ sở khai thác dịch vụ bưu chính KT1 và phải có 2 người tham gia để cùng đồng kiểm các nội dung trong túi thư.

e) Túi, hộp chứa bưu gửi KT1 phải được làm bằng chất liệu dai bền, chống cháy, chống thấm nước, chống vỡ. Túi, hộp chứa bưu gửi KT1 phải được niêm phong hoặc có khóa bảo vệ trong thùng chống ẩm ướt, chống cháy, chống vỡ trong suốt quá trình vận chuyển.

f) Các túi thư KT1 phải được ưu tiên vận chuyển kịp thời trong mọi trường hợp.

g) Tại sân bay phải có khu vực riêng để bảo quản túi/thùng chứa túi thư KT1, không để chung với các hàng hóa thông thường khác.

h) Trường hợp đặc biệt khi có yêu cầu của Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội và Văn phòng Chính phủ túi, hộp chứa bưu gửi KT1 Tuyệt mật được gắn định vị trong quá trình vận chuyển.

i) Bưu gửi KT1 được phát tại địa chỉ nhận, khi đi phát bưu gửi KT1 phải được để trong cặp có khóa, được vận chuyển và phát bằng xe bưu chính chuyên dùng. Đối với bưu gửi KT1 có độ Tuyệt mật phải được tổ chức đi phát bằng ô tô bưu chính chuyên dùng. Trường hợp cần thiết phải sử dụng các phương tiện khác

thì đơn vị cung cấp dịch vụ phải bố trí nhân viên bưu điện áp tải túi, hộp chứa bưu gửi KT1 trong suốt quá trình vận chuyển.

j) Người được giao chuyên trách vận chuyển và phát bưu gửi KT1 được trang bị và sử dụng công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

k) Bưu gửi, túi thư KT1 tồn để giao ca sau phải được cất giữ trong tủ có khóa bảo vệ. Riêng bưu gửi, túi thư KT1 có độ mật được bảo quản trong két chống cháy, có khóa bảo mật.

l) Kiểm tra, kiểm soát thường xuyên, liên tục tại tất cả các khâu trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 theo Quyết định 116/QĐ-CBĐTW ngày 09/02/2018 của Cục BĐTW. Khi phát hiện các trường hợp bất thường phải báo cáo trưởng bưu cục hoặc kiểm soát viên hoặc người có trách nhiệm để xử lý và lập biên bản theo quy định nghiệp vụ.

2.5. Tiêu huỷ hồ sơ tài liệu, túi đỏ, ấn phẩm dịch vụ bưu chính KT1 và thanh lý thiết bị

a) Việc huỷ bỏ hồ sơ, tài liệu đã hết hạn lưu trữ phải lập biên bản ghi rõ từng loại, gửi biên bản báo cáo Cục BĐTW.

b) Đối với các loại thiết bị, máy tính khai thác trước khi thanh lý phải huỷ ổ cứng hoặc đơn vị đề nghị thanh lý phải giữ lại ổ cứng để bảo lưu, có biên bản xác nhận.

2.6. Cơ sở khai thác, trang thiết bị và phương tiện vận chuyển

a) Cơ sở khai thác dịch vụ bưu chính KT1 phải có nội quy và kiểm soát người ra, vào chặt chẽ; phải bảo đảm đầy đủ các điều kiện về môi trường làm việc, phòng chống cháy nổ, hệ thống kiểm soát an ninh vào/ra; có tủ có khóa bảo vệ, két chống cháy có khóa bảo mật và các công cụ, dụng cụ khác cần thiết cho việc khai thác dịch vụ.

b) Phương tiện vận chuyển phải được trang bị thùng chống cháy, chống thấm nước, chống vỡ và có khóa bảo vệ.

c) Trang thiết bị và phương tiện vận chuyển phải được định kỳ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế để tăng cường tính sẵn sàng của dịch vụ.

2.7. An toàn thông tin máy chủ, máy trạm, các phần mềm, ứng dụng phục vụ dịch vụ bưu chính KT1

a) Các máy chủ cài đặt phần mềm ứng dụng phục vụ dịch vụ bưu chính KT1 phải được đặt tại trung tâm dữ liệu/phòng máy chủ theo quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 6 Quyết định 856/QĐ-BTTTT ngày 06/6/2017 ban hành Quy chế

bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Các phần mềm, ứng dụng phục vụ dịch vụ bưu chính KT1 phải được bảo đảm về an toàn thông tin theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Quyết định 856/QĐ-BTTTT ngày 06/6/2017.

c) Các máy chủ, máy trạm phải được thiết lập mật khẩu truy cập tối thiểu 8 ký tự trở lên và chế độ tự động bảo vệ màn hình sau 05 phút không sử dụng. Các máy chủ, máy trạm phải cài đặt hệ điều hành và phần mềm diệt virus có bản quyền, không được cài đặt các ứng dụng khác ngoài mục đích phục vụ khai thác dịch vụ bưu chính KT1.

d) Các tài khoản truy cập vào ứng dụng dịch vụ bưu chính KT1 phải được phân quyền theo đúng chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền, đặc biệt đối với các tài khoản có quyền truy cập thông tin với các bưu gửi có độ mật.

3. Kiểm tra về an toàn, an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1

3.1 Kiểm tra định kỳ và đột xuất

a) Cục BĐTW chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện theo hướng dẫn này.

b) Nội dung kiểm tra:

- Việc thực hiện các quy định, quy trình trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1.

- Cơ sở khai thác dịch vụ bưu chính KT1.

- Người lao động tham gia trực tiếp vào quá trình cung cấp dịch vụ bưu chính KT1.

c) Đoàn kiểm tra xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện các nội dung về an toàn, an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1.

3.2 Trách nhiệm và phối hợp trong công tác kiểm tra

a) Đoàn kiểm tra:

- Đối với kiểm tra định kỳ, thông báo cho đơn vị được kiểm tra biết trước ít nhất 03 ngày để chuẩn bị.

- Đối với kiểm tra đột xuất, thông báo cho đơn vị được kiểm tra biết trước ít nhất 01 ngày để chuẩn bị.

b) Đơn vị được kiểm tra:

- Chuẩn bị nội dung báo cáo theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

- Có đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách của đơn vị đề cùng làm việc với Đoàn kiểm tra.

- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra.

4. Trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh

4.1 Trách nhiệm của Cục Bưu điện Trung ương

a) Trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục:

- Tổ chức triển khai thực hiện theo hướng dẫn này.

- Bảo đảm an toàn, an ninh các cơ sở khai thác thuộc đơn vị mình quản lý.

- Chỉ đạo khắc phục sự cố kịp thời, hiệu quả sự cố an toàn, an ninh đồng thời lập biên bản và báo cáo bằng văn bản tới Phòng ATTT, KTNV để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục.

- Nghiên cứu, đề xuất phương án đầu tư các thiết bị phần cứng, phần mềm cần thiết bảo đảm an toàn, an ninh.

- Thực hiện tự kiểm tra việc thực hiện các quy trình, quy định tại đơn vị mình quản lý.

b) Trách nhiệm của Phòng ATTT:

- Phối hợp với các đơn vị nghiên cứu, đề xuất phương án bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống thiết bị của Mạng bưu chính phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước bảo đảm gắn kết và phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển mạng lưới và bảo đảm an toàn thông tin.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình bảo đảm an toàn, an ninh theo quy định.

4.2 Trách nhiệm của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam

a) Thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm an toàn, an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1.

b) Chỉ đạo khắc phục sự cố kịp thời, đồng thời lập biên bản và báo cáo Cục Bưu điện Trung ương bằng văn bản.

c) Thực hiện tự kiểm tra việc thực hiện các quy trình, quy định tại đơn vị mình quản lý.

4.3 Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị tham gia cung cấp dịch vụ bưu chính KT1

a) Nghiêm túc thực hiện các nội quy quy định về bảo đảm an toàn an ninh của đơn vị và các quy định khác của pháp luật về nội dung này.

b) Khi phát hiện nguy cơ hoặc sự cố mất an toàn thông tin phải báo cáo kịp thời cho Lãnh đạo đơn vị để kịp thời ngăn chặn và xử lý.

c) Nâng cao ý thức cảnh giác và trách nhiệm về bảo đảm an toàn, an ninh.

Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo tới Cục BDTW để xem xét, bổ sung, điều chỉnh. /

Nơi nhận:

- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng (để p/h);
- Tổng Công ty Bưu điện VN (để t/h);
- Các đơn vị thuộc Cục: P.KTNV, ATTT
Bưu điện CP16, T78, T26 (để t/h);
- Lưu: VT, ATTT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Mai Dung